

BỘ QUỐC PHÒNG
BỆNH VIỆN TWQĐ 108

Số: 870 /BV-C9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty

Hiện tại, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đang triển khai xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm dược liệu năm 2025 để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 kính mời quý công ty báo giá dược liệu (*chi tiết phụ lục kèm theo*) theo khả năng cung ứng năm 2025 của công ty đáp ứng các yêu cầu sau:

- Giá dược liệu phù hợp tương ứng với giá đang trúng thầu trên thị trường hiện nay, ưu tiên thuốc có kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế còn hiệu lực.
- Các yêu cầu về kỹ thuật của dược liệu tuân thủ theo thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu mua thuốc tại các cơ sở y tế công lập và các quy định khác về đấu thầu.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển...

- Thời hạn gửi báo giá: Trước ngày 28/2/2024.
- Hình thức báo giá: Theo mẫu phụ lục kèm theo.

Bản mềm (file excel và bản scan) gửi vào: khoaduoc108thau@gmail.com

Bản cứng (đã đóng dấu) gửi vào địa chỉ: Khoa Dược - Tầng 3 Nhà Chỉ huy- Bệnh viện TWQĐ 108- Số 1 Trần Hưng Đạo- Hai Bà Trưng- Hà Nội.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: DS. Vĩnh Trường (Số điện thoại: 0982.268.581)

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, C9, PA04.



Thiếu tướng Nguyễn Hoàng Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC DƯỢC LIỆU MỜI BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số 870/BV-C9 ngày 17 tháng 2 năm 2025)

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính
1	Actiso	<i>Herba Cynarae scolymi</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
2	Bạch biển đậu	<i>Semen Lablab</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
3	Bạch hoa xà	<i>Radix et Folium Plumbaginis</i>	Rễ và lá	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
4	Bạch tật lê	<i>Fructus Tribuli terrestris</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
5	Bạch thược	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
6	Bạch truật	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
7	Bán chi liên	<i>Herba Scutellariae barbatae</i>	Toàn cây	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
8	Bồ công anh	<i>Herba Lactucae indicae</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
9	Can khương	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
10	Cát căn	<i>Radix Puerariae thomsonii</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
11	Cầu tích	<i>Rhizoma Cibotii Culi</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
12	Chi tử	<i>Fructus Gardeniae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
13	Chi xác	<i>Fructus Aurantii</i>	Quả chưa chín	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
14	Cỏ ngọt	<i>Herba Steviae</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
15	Cỏ nhọ nồi	<i>Herba Ecliptae</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
16	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	<i>Radix Achyranthis asperae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
17	Cối xay	<i>Herba Abutili indici</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
18	Cốt khí củ	<i>Radix Polygoni cuspidati</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
19	Củ gai	<i>Radix Boehmeriae niveae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
20	Cúc hoa	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	Hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
21	Đại hoàng	<i>Rhizoma Rhei</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
22	Dâm dương hoắc	<i>Herba Epimedii</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
23	Địa long	<i>Pheretima</i>	Toàn thân	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
24	Diệp hạ châu	<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
25	Đinh hương	<i>Flos Syzygii aromatici</i>	Hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính
26	Đỗ trọng	<i>Cortex Eucommiae</i>	Vỏ thân	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
27	Hà diệp (Lá sen)	<i>Folium Nelumbinis</i>	Lá	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
28	Hạ khô thảo	<i>Spica Prunellae</i>	Cụm quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
29	Hạnh nhân	<i>Semen Armeniacae amarum</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
30	Hậu phác nam	<i>Cortex Cinnamomi iners</i>	Vỏ thân	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
31	Hoàng bá	<i>Cortex Phellodendri</i>	Vỏ thân và vỏ cành	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
32	Hoàng cầm	<i>Radix Scutellariae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
33	Hòe hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>	Nụ Hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
34	Hương phụ	<i>Rhizoma Cyperi</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
35	Huyền sâm	<i>Radix Scrophulariae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
36	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
37	Ích trí nhân	<i>Fructus Alpiniae oxyphyllae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
38	Kê nội kim	<i>Endothelium Corneum Gigeriae Galli</i>	Màng mề gà	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
39	Kha tử	<i>Fructus Terminaliae chebulae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
40	Khiếm thực	<i>Semen Euryales</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
41	Khương hoàng/Uất kim	<i>Rhizoma et Radix Curcumae longae</i>	Thân rễ và rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
42	Kim anh	<i>Fructus Rosae laevigatae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
43	Kim ngân hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	Hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
44	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
45	Lá khôi	<i>Folium Ardisiae</i>	Lá	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
46	Lá lốt	<i>Herba Piperis lolot</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
47	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Áo hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
48	Mạn kinh tử	<i>Fructus Vitis</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
49	Mẫu đơn bì	<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>	Vỏ rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
50	Mẫu lệ	<i>Concha Ostreae</i>	Vỏ hào	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
51	Miết giáp	<i>Carapax Trionycis</i>	Mai ba ba	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
52	Mộc hương	<i>Radix Saussureae lappae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
53	Mộc qua	<i>Fructus Chaenomelis speciosae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
54	Một dược	<i>Myrrha</i>	Chất gồm nhựa của cây	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
55	Nga truật	<i>Rhizoma Curcumae zedoariae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
56	Ngải cứu (Ngải diệp)	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
57	Ngọc trúc	<i>Rhizoma Polygonati odorati</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
58	Nhũ hương	<i>Gummi resina Olibanum</i>	Chất gồm nhựa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
59	Nhục đậu khấu	<i>Semen Myristicae</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
60	Ô dược	<i>Radix Linderae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
61	Ô tặc cốt	<i>Os Sepiae</i>	Mai cá mực	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
62	Phá cố chi (Bồ cốt chi)	<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
63	Phù bình	<i>Herba Pistiae</i>	Toàn thân	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính
64	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Cành	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
65	Quế nhục	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Vỏ thân, vỏ cành	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
66	Quy bản	<i>Carapax Testudinis</i>	Mai rùa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
67	Sa nhân	<i>Fructus Amomi</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
68	Sa sâm	<i>Radix Glehniae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
69	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
70	Sâm đại hành	<i>Bulbus Eleutherinis subaphyllae</i>	Rễ hành	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
71	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>	Rễ củ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
72	Son thù	<i>Fructus Corni officinalis</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
73	Son tra	<i>Fructus Mali</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
74	Tam thất	<i>Radix Panax notoginseng</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
75	Tần giao	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
76	Tang bạch bì	<i>Cortex Mori albae radices</i>	Vỏ rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
77	Thạch quyết minh	<i>Concha Haliotidis</i>	Vỏ bào ngư	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
78	Thạch xương bồ	<i>Rhizoma Acori graminei</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
79	Thị đế	<i>Calyx Kaki</i>	Đài đồng trường (tai quả)	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
80	Thiên hoa phấn	<i>Radix Trichosanthis</i>	Rễ củ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
81	Thiên ma	<i>Rhizoma Gastrodiae elatae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
82	Thiên môn đông	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
83	Thổ phục linh	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
84	Thỏ ty tử	<i>Semen Cuscutae</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
85	Thục địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
86	Thuyền thoái	<i>Periostracum Cicadidae</i>	Xác ve lột	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
87	Tô mộc	<i>Lignum sappan</i>	Lõi gỗ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
88	Tô tử	<i>Fructus Perillae frutescens</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
89	Trắc bách diệp	<i>Cacumen Platycladi</i>	Cành non và lá	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
90	Trạch tả	<i>Rhizoma Alismatis</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
91	Trần bì	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Vỏ quả chín	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
92	Tri mẫu	<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
93	Tỳ giải	<i>Rhizoma Dioscoreae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
94	Xa tiền tử	<i>Semen Plantaginis</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
95	Bạch cương tàm	<i>Bombyx Botryticatus</i>	Toàn thân	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
96	Bình lang	<i>Semen Arecae</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
97	Biển súc	<i>Herba Polygoni avicularae</i>	Toàn cây trừ rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
98	Bạch quả	<i>Semen Ginkginis</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
99	Bạch tiền bì	<i>Cortex Dictamni radices</i>	Vỏ rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
100	Bạch phụ tử	<i>Rhizoma Typhonii gigantei</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
101	Bồ hoàng	<i>Pollen Typhae</i>	Phấn hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
102	Côn bố	<i>Herba Laminariae</i>	Toàn cây	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
104	Cảo bản	<i>Rhizoma et Radix Ligustici sinensis</i>	Rễ và thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
105	Dạ cầm	<i>Herba Hedyotidis capitellatae</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
106	Hoạt thạch	<i>Talcum</i>	[Mg ₃ (Si ₄ O ₁₀)(OH) ₂]	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
107	Hải tảo (Rong mơ)	<i>Herba Sargassi</i>	Toàn cây	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính
108	Khoản đồng hoa	<i>Flos Tussilaginis farfarae</i>	Cụm hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
109	Khổ sâm	<i>Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis</i>	Lá và cành	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
110	Lô hội	<i>Aloe</i>	Nhựa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
111	Lục thần khúc	<i>Massa medicata fermentata</i>	Hỗn hợp	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
112	Lá móng	<i>Folium Lawsoniae</i>	Lá	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
113	Long đờm thảo	<i>Radix et Rhizoma Gentianae</i>	Rễ và thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
114	Ma hoàng	<i>Herba Ephedrae</i>	Toàn cây	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
115	Ma hoàng căn	<i>Rhizoma Ephedrae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
116	Ngô thù du	<i>Fructus Evodiae rutaecarpae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
117	Ngô công	<i>Scolopendra</i>	Con	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
118	Nguru bàng tử	<i>Fructus Arctii lappae</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
120	Phụ tử chế	<i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
121	Qua lâu nhân	<i>Semen Trichosanthis</i>	Hạt	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
122	Tử uyển	<i>Radix Asteris</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
123	Toàn yết	<i>Scorpio</i>	Toàn thân	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
124	Tiên hồ	<i>Radix Peucedani</i>	Rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
125	Tân di	<i>Flos Magnoliae liliflorae</i>	Hoa	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
126	Trư linh	<i>Polyporus</i>	Nấm	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
127	Thạch hộc	<i>Herba Dendrobii</i>	Toàn cây	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
128	Xuyên bối mẫu	<i>Bulbus Fritillariae</i>	Thân hành/ củ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
129	Xuyên luyện tử	<i>Fructus Melia toosendan</i>	Quả	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
130	Địa liền	<i>Rhizoma Kaempferiae galangae</i>	Thân rễ	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg
131	Đơn lá đỏ	<i>Herba Excoecariae cochinchinensis Lour.</i>	Phần trên mặt đất	Sơ chế	ĐDVN V	Nhóm 2	Kg